

Số: /BC-UBND

Hạ Hoà, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Hạ Hoà từ năm 2020 đến nay

Thực hiện Văn bản số 78/CV-VHXH ngày 19/5/2023 của Ban Văn hóa - Xã hội - Hội đồng Nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc khảo sát việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh từ năm 2020 đến nay, UBND huyện Hạ Hoà báo cáo kết quả, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Trong thời gian qua, UBND huyện Hạ Hoà đã tích cực, chủ động ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành công tác ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện như: Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; Quyết định kiện toàn BCD Công nghệ thông tin huyện; Quyết định thành lập Ban biên tập và ban hành quy chế hoạt động Cổng Thông tin điện tử; Quy chế quản lý và sử dụng mạng LAN; văn bản hướng dẫn các phòng ban, cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

Từ năm 2020 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện Hạ Hoà đã ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành công tác ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện¹ hướng dẫn các phòng ban, cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

¹. Kế hoạch số 1995/KH-UBND ngày 22/11/2019; Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 01/02/2021; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 28/01/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước các năm 2020-2022; Công văn số 159/UBND-VP ngày 28/01/2021 về việc đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; Công văn số 669/UBND-VP ngày 11/5/2021 về việc triển khai thanh toán trực tuyến không dùng tiền mặt trên hệ thống một cửa điện tử tích hợp cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh Phú Thọ; Công văn số 765/UBND-VP ngày 24/5/2021 về việc báo cáo số liệu các chỉ tiêu kinh tế xã hội trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Phú Thọ (IOC); Công văn số 827/UBND-VP ngày 02/6/2021 về việc trình ký số trên Hệ thống quản lý văn bản VNPT-Ioffice. Công văn số 1464/UBND-VP ngày 24/8/2021 về việc tiếp tục thực hiện hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử và thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC, Kế hoạch số 1786/KH-UBND ngày 27/10/2022 về Nâng cao hoạt động dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn huyện Hạ Hoà, giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 1902/KH-UBND ngày 15/11/2022 về Triển khai Nghị định 42/2022/NĐ-CP về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Trong thời gian qua (giai đoạn 2020 đến nay) việc ứng dụng CNTT được quan tâm, đẩy mạnh đầu tư xây dựng nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của huyện. Các chỉ số về điện thoại thông minh, mạng thông tin di động, Internet cáp quang hộ gia đình của huyện tăng trưởng khá; Việc triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống nền tảng kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP, các nền tảng cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai bước đầu đáp ứng được yêu cầu xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số của huyện.

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể

2.1. Kết quả phát triển hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Mạng viễn thông của huyện đã kết nối thông suốt từ huyện đến các xã, thị trấn đảm bảo tốt công tác chỉ đạo và điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, đáp ứng nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT của người dân, doanh nghiệp. Đường truyền cáp quang đã kết nối 100% đến các xã, thị trấn. Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng tốt nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện.

- Mạng số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 20/20 xã, thị trấn trên địa bàn để tổ chức tốt các cuộc họp trực tuyến. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện, 100% UBND các xã, thị trấn đã có mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng. Tỷ lệ cán bộ, công chức được trang bị máy tính phục vụ công tác đạt 95%, trong đó cấp huyện đạt 100%, cấp xã đạt trên 85%. Các trang thiết bị phụ trợ như máy in, máy phô tô, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đến hết năm 2022, tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 74,0%, Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt trên 60,0%.

2.2. Kết quả phát triển các hệ thống nền tảng công nghệ thông tin

- Triển khai ứng dụng Nền tảng bản đồ số để cung cấp dịch vụ để phát triển các ứng dụng, dịch vụ dựa trên nền bản đồ, phục vụ quản lý của Nhà nước và các lĩnh vực đời sống, kinh tế, xã hội trên địa bàn huyện.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của huyện với các cơ sở dữ liệu tỉnh, Trung ương. Thực hiện chỉnh lý hồ sơ, tài liệu tại kho lưu trữ và các phòng, ban thuộc huyện.

- Phối hợp triển khai xây dựng, hoàn thiện kho dữ liệu và Cổng chuyển đổi số của tỉnh để lưu trữ, phân tích, tổng hợp, xử lý dữ liệu về kinh tế, xã hội phục vụ công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của chính quyền; cung cấp dữ liệu mở

và tiếp nhận thông tin phản hồi, đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

- Kết nối, tích hợp các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện như: cơ sở dữ liệu Dân cư, Cán bộ công chức, viên chức, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp... liên thông, tích hợp và chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng các dịch vụ cơ bản, thiết yếu đến người dân, doanh nghiệp.

2.3. Kết quả phát triển dữ liệu công nghệ thông tin

- Triển khai hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo kết nối thông suốt 04 cấp từ Trung ương đến xã, sử dụng đồng bộ, tập trung các dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Phú Thọ kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL nội bộ của tỉnh và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Quốc gia (NDXP) để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai báo cáo (IOC) trên hệ thống của tỉnh Phú Thọ để kết nối và phân tích dữ liệu liên ngành, hỗ trợ theo dõi các chỉ số kinh tế - xã hội của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch, cung cấp thông tin quy hoạch trực tuyến trên hệ thống công nghệ thông tin địa lí toàn phục vụ cho công tác quản lý ngành xây dựng.

- Triển khai hiệu quả Đề án 06, phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Triển khai số hóa cơ sở dữ liệu của ngành y tế, phát triển hệ thống hỗ trợ chẩn đoán, điều trị từ xa, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Thọ, số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

2.4. Kết quả phát triển các ứng dụng, dịch vụ công nghệ thông tin

2.4.1. Hoạt động công nghệ thông tin điện tử

- Cuối năm 2022, Ủy ban Nhân dân huyện đã nâng cấp Trang thông tin điện tử huyện lên thành Cổng thông tin điện tử huyện và xây dựng 20 Trang thông tin điện tử cho 20 xã, thị trấn trong huyện với kinh phí trên 1 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử huyện.

- Cổng thông tin điện tử huyện Hạ Hoà hoạt động theo quy định tại Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Nội dung được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử bao gồm: Tuyên truyền các chỉ thị,

ng nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, các sự kiện chính trị và kỷ niệm các ngày lễ lớn của Đất nước, của Tỉnh và của Huyện Hạ Hoà, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, thông tin về tổ chức bộ máy chính quyền của địa phương, hoạt động chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội... tạo thành hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ nhu cầu tìm kiếm, tra cứu thông tin của các tổ chức, cá nhân. Hệ thống tin, bài trên cổng thông tin điện tử thường xuyên được cập nhật, nội dung phong phú được kiểm duyệt chặt chẽ trước khi đăng tải.

- Xây dựng đường link kết nối đến cổng dịch vụ công của tỉnh, chuyên mục cải cách hành chính, chuyên mục chuyển đổi số, chuyên mục hỏi đáp phục vụ kịp thời nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp tải các biểu mẫu bộ thủ tục hành chính, tiết giảm chi phí, đồng thời phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, HĐND, Ủy ban nhân dân huyện.

- Đến nay Cổng thông tin điện tử huyện Hạ Hoà đã thu hút được trên 1 triệu lượt người truy cập, tìm kiếm thông tin.

2.4.2. Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Thường xuyên đôn đốc các cơ quan, đơn vị, tăng cường trao đổi văn bản điện tử, thông qua việc sử dụng hệ thống phần mềm điều hành và quản lý văn bản điện tử (VNPT-Ioffice), góp phần thực hiện tốt Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 22/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tính đến nay (tính đến 24/5/2023), Văn phòng HĐND-UBND huyện đã phát hành 19.214 văn bản, trong đó ký số văn bản 19.105 đạt tỷ lệ 99,4% (trừ các văn bản có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước, hồ sơ dự án); tiết giảm chi phí sao in văn bản giấy, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nhà nước.

2.4.3. Hệ thống một cửa điện tử

- Hệ thống một cửa điện tử của huyện tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm cung cấp dịch vụ hành chính công theo hình thức trực tuyến. 100% các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên hệ thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến. Hệ thống một cửa cấp huyện gồm 272 thủ tục, trong đó: Mức độ 2, 109 thủ tục, tỷ lệ 40,07%; Mức độ 3, 111 thủ tục, tỷ lệ 40,8%; Mức độ 4 (toàn trình), 52 thủ tục, tỷ lệ 19,13%.

+ Năm 2020 đã tiếp nhận hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 10.604 hồ sơ chiếm 99,6% số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 35 hồ sơ, chiếm 0,33%, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 222, chiếm 2,09%. Số hồ sơ đã giải quyết 10.355 hồ sơ trong đó (trước hạn 9.787 hồ sơ, đúng hạn 523 hồ sơ, quá hạn 45 hồ sơ).

+ Năm 2021, hệ thống một cửa điện tử của huyện đã tiếp nhận, giải quyết 11.450 hồ sơ (không tính hồ sơ lĩnh vực BHXH). Trong đó số tiếp nhận trực tiếp 4.935 hồ sơ, chiếm 43,1%; số tiếp nhận trực tuyến 6.186 hồ sơ, chiếm 54%; số kỳ trước chuyển qua là 329 hồ sơ, chiếm 2,87%. Số hồ sơ đã giải quyết

10.991 hồ sơ trong đó (trước hạn 8.997 hồ sơ, đúng hạn 1.947 hồ sơ, quá hạn 47 hồ sơ).

+ Năm 2022, hệ thống một cửa điện tử của huyện đã tiếp nhận, giải quyết 13.358 hồ sơ (không tính hồ sơ lĩnh vực BHXH). Trong đó số tiếp nhận trực tiếp 486 hồ sơ, chiếm 3,6%; số tiếp nhận liên thông 2.889 hồ sơ, chiếm 21,6%; số tiếp nhận trực tuyến 9.317 hồ sơ, chiếm 70%; số kỳ trước chuyển qua là 572 hồ sơ, chiếm 4,8%, (năm 2021 đã tiếp nhận 12.499 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 4.522 chiếm 36,2% số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 7.449, chiếm 60%, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 401, chiếm 3,8%, tiếp nhận liên thông 5 hồ sơ). Số hồ sơ đã giải quyết 12.623 hồ sơ trong đó (trước hạn 7.866 hồ sơ, đúng hạn 4.494 hồ sơ, quá hạn 114 hồ sơ, từ chối giải quyết 149 hồ sơ, đang giải quyết 434 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 97,9%.

+ Năm 2023 (từ ngày 01/01 đến 25/5): Hệ thống một cửa điện tử của huyện đã tiếp nhận, giải quyết 4.568 hồ sơ (không tính hồ sơ lĩnh vực BHXH). Trong đó số tiếp nhận trực tiếp 118 hồ sơ, chiếm 2,97%; số tiếp nhận liên thông 1.644 hồ sơ, chiếm 41,4%; số tiếp nhận trực tuyến 2.202 hồ sơ, chiếm 55,5%; số kỳ trước chuyển qua là 495 hồ sơ, chiếm 12,4%. Số hồ sơ đã giải quyết 4.016 hồ sơ trong đó (trước hạn 3.384 hồ sơ, đúng hạn 455 hồ sơ, quá hạn 85 hồ sơ, từ chối giải quyết 92 hồ sơ, đang giải quyết 227 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 95,6%.

- Thực hiện thanh toán nghĩa vụ tài chính lĩnh vực đất đai trên công dịch vụ công quốc gia cho công dân ngay tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, đến nay đã thanh toán nghĩa vụ tài chính được trên 300 triệu đồng.

2.4.4. Hệ thống Thư điện tử công vụ

- Thực hiện Quyết định số 4607/2009/QĐ-UBND, ngày 22/12/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc đảm bảo an toàn cơ sở hạ tầng và an ninh thông tin trong hoạt động bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 3013/2010/QĐ-UBND, ngày 24/9/2010 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Quy định về quản lý, sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh Phú Thọ. UBND huyện Hạ Hòa được Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Phú Thọ cấp hộp thư điện tử **mail.phutho.gov.vn** cho các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Số lượng hộp thư điện tử công vụ được Sở Thông tin và Truyền thông cấp là 371. Trong đó: Hộp thư cấp cho cơ quan, đơn vị: 199; hộp thư cấp cho các trường học trên địa bàn huyện là: 172.

- Tỷ lệ cán bộ sử dụng thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc đạt 60%.

2.4.5. Hệ thống thông tin báo cáo

UBND huyện đã tổ chức hướng dẫn các phòng, ban, các xã, thị trấn nhập báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, hệ thống báo cáo tỉnh Phú Thọ. Hàng tháng UBND các xã, thị trấn, UBND huyện đã thực hiện việc

báo cáo trên trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Hệ thống báo cáo thông tin báo cáo tỉnh Phú Thọ (IOC) đảm bảo đầy đủ, đúng tiến độ.

2.4.6. Các phần mềm ứng dụng khác

Các phần mềm chuyên ngành được các phòng, ban, cơ quan thuộc UBND huyện và UBND xã, thị trấn sử dụng hiệu quả như: Phần mềm: Quản lý chi trả trợ cấp ưu đãi người có công đang được ứng dụng tại phòng Lao động, Thương binh và Xã hội. Phần mềm đo vẽ bản đồ: MicroStationSE, Vilis, Famis đang được ứng dụng tại phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc phòng Tài nguyên và Môi trường. Phần mềm quản lý tài chính Tabmis: Đang được ứng dụng tại phòng Tài chính-Kế hoạch. Phần mềm Quản lý hệ thống giáo dục (Smas), Quản lý thông tin Phổ cập giáo dục-Chống mù chữ (Prosoft.ESCI), được ứng dụng tại phòng Giáo dục và Đào tạo. Phần mềm đăng kí và quản lí hộ tịch của Phòng Tư pháp. Phần mềm kế toán MISA: Ứng dụng tại bộ phận kế toán của các cơ quan, đơn vị huyện thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn...

2.5. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng được quan tâm thực hiện, các phòng ban đơn vị đã quan tâm mua và sử dụng các phần mềm có bản quyền, phần mềm chống virus như Bkav, Kaspersky... Tuy nhiên, số lượng máy tính được cài phần mềm bản quyền còn ít (khoảng 35%), phần lớn các máy tính chỉ cài các bản miễn phí nên khả năng bảo vệ và phòng chống virus còn hạn chế.

- Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện đánh giá xác định cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước (Quyết định số 1531/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND huyện Hạ Hòa). Phối hợp Trung tâm Giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh thực hiện giám sát, cảnh báo, theo dõi các nguy cơ tấn công vào các hệ thống thông tin của tỉnh.

- Hàng năm tham mưu cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn về quản trị mạng, nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

2.6. Nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động công nghệ thông tin

- UBND huyện đã bố trí 01 cán bộ chuyên trách về CNTT; các xã, thị trấn do công chức văn hóa - xã hội phụ trách.

- Việc ứng dụng CNTT của đội ngũ cán bộ, công chức đã vượt qua giai đoạn sử dụng máy tính để soạn thảo văn bản; các ứng dụng dùng chung từng bước được triển khai, nhân rộng: Cổng thông tin điện tử, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số,... Ứng dụng chuyên ngành được các phòng, ban, đơn vị đẩy mạnh vào phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập BCD chuyên đổi số; các xã, thị trấn đã thành lập Ban Chỉ đạo chuyên đổi số; thành lập 180 tổ công nghệ số cộng đồng ở khu dân cư.

- Hàng năm phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Trung tâm viễn thông Phú Thọ mở các lớp đào tạo, tập huấn kỹ năng sử dụng mạng, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, xử lý sự cố an toàn thông tin cho cán bộ, lãnh đạo cấp huyện, cấp xã; lớp tập huấn sử dụng phần mềm một cửa điện tử, gửi nhận văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số...

2.8. Công tác thanh tra, kiểm tra, công tác phối hợp và nội dung khác có liên quan

- Hàng năm, UBND huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước. Kiểm tra trong chương trình cải cách hành chính, từ đó đề xuất các giải pháp cần thiết nhằm tăng cường hiệu quả công tác ứng dụng CNTT các cơ quan, đơn vị trên địa bàn.

- Thành lập tổ công tác của huyện, hỗ trợ trực tiếp công tác chuyển đổi số của xã, thị trấn (Ký số, dịch vụ công trực tuyến...)

3. Ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã, thị trấn

3.1. Cơ sở vật chất

- 100% các xã, thị trấn đã có mạng nội bộ (LAN) để chia sẻ kết nối internet, nhằm tiết giảm chi phí thuê bao đường truyền; 100% điểm bưu điện văn hóa xã đã có kết nối internet; Số lượng máy tính: 406 máy; Số máy tính có sử dụng phần mềm diệt virus: 300 máy đạt tỷ lệ: 75%; Tỷ lệ máy tính /CBCC: 0,85 người/máy; 90% cán bộ, công chức cấp xã sử dụng thành thạo máy tính, sử dụng các phần mềm phục vụ công việc.

- Các thiết bị CNTT khác: UBND các xã, thị trấn đã trang bị các thiết bị CNTT khác như máy in (238 máy), máy photo (9 máy), máy scan (25 máy). Hệ thống máy in của các xã, thị trấn hầu hết đã cũ, sử dụng lâu, chưa đáp ứng yêu cầu công tác.

3.2. Phần mềm quản lý văn bản và điều hành

- Năm 2019, UBND xã, thị trấn đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VNPT Ioffice).

- Các xã, thị trấn đẩy mạnh việc gửi, nhận văn bản điện tử tích hợp chữ ký số và điều hành văn bản trên phần mềm VNPT Ioffice, Từ năm 2020 đến nay đã có 26.700 văn bản phát hành trên phần mềm, trong đó 26.630 văn bản được ký số, đạt tỷ lệ 99,7%.

3.3. Hệ thống một cửa điện tử

- Hệ thống một cửa điện tử các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp nhằm cung cấp dịch vụ hành chính công theo hình thức trực tuyến. 100% các cơ quan, đơn vị đã tiếp nhận hồ sơ của công dân, tổ chức, doanh nghiệp trên hệ

thống phần mềm dịch vụ công trực tuyến. Cấp xã gồm 140 bộ thủ tục, trong đó: Dịch vụ công trực tuyến mức độ 2: 69 thủ tục, tỷ lệ 49,3%; mức độ 3: 56 thủ tục, đạt tỷ lệ 40%, mức độ 4 (toàn trình): 15 thủ tục, đạt tỷ lệ: 10,7%.

+ Năm 2020 đã tiếp nhận 65.522 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 65.506 hồ sơ, chiếm 99,9%, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 16 hồ sơ, chiếm 0,01%. Số hồ sơ đã giải quyết 65.518 hồ sơ trong đó (trước hạn 65.463 hồ sơ, đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn 20 hồ sơ, từ chối giải quyết 35 hồ sơ, đang giải quyết 4 hồ sơ).

+ Năm 2021 đã tiếp nhận 34.390 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 26.682, chiếm tỷ lệ 77,5%, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 7.669, chiếm 22,3%, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 18, chiếm 0,05%. Số hồ sơ đã giải quyết 34.336 hồ sơ trong đó (trước hạn 34.246 hồ sơ, đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn 85 hồ sơ, từ chối giải quyết 05 hồ sơ, đang giải quyết 41 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 99,7%.

+ Năm 2022 đã tiếp nhận 33.813 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 19.914 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 58,8%, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 13.899, chiếm 41,2%, số hồ sơ kỳ trước chuyển qua 14, chiếm 0,04%. Số hồ sơ đã giải quyết 33.735 hồ sơ trong đó (trước hạn 33.443 hồ sơ, đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn 272 hồ sơ, từ chối giải quyết 20 hồ sơ, đang giải quyết 38 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 99,1%.

+ Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 25/5/2023 đã tiếp nhận 10.322 hồ sơ, trong đó tiếp nhận trực tiếp 4.455 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 43,2%, số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 5.867, chiếm 56,8%. Số hồ sơ đã giải quyết 10.662 hồ sơ, trong đó (trước hạn 10.633 hồ sơ, đúng hạn 0 hồ sơ, quá hạn 23 hồ sơ, từ chối giải quyết 6 hồ sơ, đang giải quyết 56 hồ sơ), tỷ lệ giải quyết sớm và đúng hạn đạt 99,7%.

3.4. Hệ thống Đài truyền thanh cơ sở

Thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện có 20 Đài truyền thanh của 20 xã, thị trấn đang hoạt động ổn định; trong đó có 14 Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT, 06 Đài truyền thanh bán thông minh. 100% các Đài truyền thanh đã ban hành quy chế hoạt động, xây dựng sổ sách ghi chép nhật ký hoạt động. Tổng số khu dân cư có loa: 180; Tổng số cụm loa: 255, tổng số loa: 504, số loa hoạt động tốt: 504.

3.5. Các phần mềm ứng dụng khác

- Các phần mềm chuyên ngành được UBND xã, thị trấn sử dụng hiệu quả như: phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, Phần mềm kế toán MISA...

4. Kinh phí thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động

Tính đến 24/5/2023, tổng kinh phí đầu tư cho ứng dụng CNTT: 8.980.000.000 đồng. Trong đó:

- Năm 2020: 2.050.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị (sửa chữa bộ phận một cửa, máy tính, máy in, máy quét...): 800.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng hệ thống mạng LAN nhà làm việc UBND huyện: 350.000.000 đồng.

+ Kinh phí hoạt động Trang thông tin điện tử: 100.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT: 800.000.000 đồng

- Năm 2021: 4.530.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị (sửa chữa bộ phận một cửa, máy tính, máy in, máy quét...): 920.000.000 đồng

+ Kinh phí hoạt động Trang thông tin điện tử: 100.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT: 3.510.000.000 đồng

- Năm 2022: 2.400.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị (sửa chữa bộ phận một cửa, máy tính, máy in, máy quét...): 1.100.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng Cổng thông tin điện tử huyện: 400.000.000 đồng.

+ Kinh phí xây dựng Trang thông tin điện tử xã, thị trấn: 600.000.000 đồng

+ Kinh phí xây dựng Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (bán thông minh): 300.000.000 đồng

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin từ huyện đến các xã, thị trấn đã giúp phần tích cực vào việc tuyên truyền chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phục vụ nhiệm vụ chính trị của huyện chuyển tải kịp thời đến nhân dân, nâng cao hiệu quả cải cách hành chính của Nhà nước.

- Nhận thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xây dựng chính quyền điện tử đã được nâng lên rõ rệt, Các xã, thị trấn đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, đã bố trí đội ngũ cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ làm việc tại bộ phận Văn phòng, bộ phận một cửa điện tử.

- Hạ tầng CNTT được quan tâm đầu tư, đa số cán bộ công chức chuyên môn, nghiệp vụ được trang bị máy tính làm việc, các cơ quan đều có mạng nội bộ LAN và kết nối Internet.

- Hoạt động của cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, phần mềm điều hành và quản lý văn bản điện tử, gửi nhận văn bản điện tử, ứng dụng chuyên ngành được các đơn vị đẩy mạnh vào phục vụ hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ.

- Hệ thống một cửa tích hợp dịch vụ công trực tuyến được triển khai tại UBND huyện, xã đảm bảo vận hành thông suốt; phục vụ kịp thời nhu cầu của nhân dân và doanh nghiệp khi giải quyết thủ tục hành chính.

2. Tồn tại hạn chế

- Việc cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử huyện, Trang thông tin điện tử xã, thị trấn vẫn còn hạn chế, nội dung tin bài chưa phong phú;

- Hệ thống thư điện tử công vụ vẫn chưa được sử dụng thường xuyên, hiệu quả. Vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức sử dụng hộp thư gmail, yahoo trong giải quyết công việc.

- Việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin chưa được các cơ quan, đơn vị quan tâm đúng mức. Các hệ thống thông tin tại các cơ quan đơn vị còn tồn tại các nguy cơ gây mất an toàn thông tin mạng chưa được xử lý kịp thời, tiềm ẩn các nguy cơ để lộ, lọt thông tin.

3. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Một số xã, thị trấn chưa thường xuyên chỉ đạo, giám sát, kiểm tra thực hiện giải quyết thủ tục hành chính trên hệ thống Một cửa điện tử, kỹ năng sử dụng các hệ thống dùng chung của một số cán bộ cấp xã còn hạn chế, bất cập.

- Kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nhất là các dịch vụ công cấp huyện, cấp xã cung cấp của người dân còn thấp.

- Hệ thống máy vi tính của một số phòng, ban, cơ quan thuộc UBND huyện, UBND xã, thị trấn được trang bị lâu nên cấu hình thấp, thiếu đồng bộ, xuống cấp, nhiều xã số lượng máy tính còn sử dụng chung, chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công việc đề ra. Nguồn kinh phí chi cho ứng dụng CNTT tại các đơn vị còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục ban hành các văn bản thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông, theo kế hoạch thực hiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại bộ phận một cửa huyện, xã; xây dựng trung tâm điều hành thông tin.

- Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả của cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử xã, thị trấn. Tăng cường ký số trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành (VNPT Ioffice).

- Thực hiện kế hoạch đào tạo công nghệ thông tin cho cán bộ công chức các xã, thị trấn, cán bộ các phòng ban, cơ quan thuộc UBND huyện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Tiếp tục mua cài đặt phần mềm có bản quyền, phục vụ công tác quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

V. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

- Đề nghị HĐND tỉnh có chính sách hỗ trợ cho cán bộ làm công nghệ thông tin các cơ quan, đơn vị, để đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Đề nghị HĐND tỉnh có chính sách hỗ trợ kinh phí các xã, thị trấn xây dựng, cải tạo hệ thống nhà một cửa, trang thiết bị phục vụ công tác chuyển đổi số trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Hạ Hòa từ năm 2020 đến nay, Ủy ban Nhân dân huyện Hạ Hòa trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban VHXH - HĐND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TTHU, TTHĐND huyện;
- CT, CPCT;
- BCĐ chuyển đổi số huyện;
- Các phòng, ban cơ quan đơn vị;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Anh Vũ